

Bản án số: 66/2022/HNGĐ-ST

Ngày 24 - 5 - 2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Xuân Bằng

2. Bà Hà Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa:

Ông Lê Đình Thuật– Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2022/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29/4/2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị T ; Sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn B , xã B C , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lương Văn T ; Sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn B , xã BC, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án chị Hà Thị T trình bày: Chị T và anh Lương Văn T tự do tìm hiểu khoảng hai năm thì đi đến hôn nhân, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán. Anh chị có tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Ban Công, huyện Bá Thước vào ngày 24 tháng 11 năm 2010. Sau khi lấy nhau cuộc sống hôn nhân bình thường. Từ năm 2013 anh

T tai nạn chị T đã chăm sóc tận tình. Nhưng mẹ chồng nàng dâu thường xuyên mâu thuẫn và anh T sau khi tai nạn tính khí thất thường nên vợ chồng cũng thường xuyên bất hòa.

Từ năm 2015 mâu thuẫn gây gắt nên chị T đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống đến nay. Chị T xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh T không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên thiết tha xin ly hôn.

Về con chung: Chị T và anh T có 01 con chung là cháu Lương Gia N sinh ngày 18/10/2010. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản: Chị Hà Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Hà Thị T trình bày không có.

Bị đơn: Anh Lương Văn T đã được tổng đạt hợp lệ nhưng không đến làm việc theo thông báo và giấy triệu tập của Tòa án.

Sau khi nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa chị Hà Thị T có đơn xin xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung không yêu cầu cấp dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng thẩm phán, thư ký, HĐXX thực hiện đúng, đủ theo quy định của BLTTDS. Về nội dung giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Hà Thị T ly hôn anh Lương Văn T. Giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lương Gia N, sinh ngày 18/10/2010 cho đến tuổi thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của BLTTDS.

Việc xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt tất cả đương sự là đúng theo quy định tại Điều 227 và điểm a, điểm b, khoản 1 Điều 238 của BLTTDS.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Hà Thị T và anh Lương Văn T tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3] *Tình trạng hôn nhân*: Mâu thuẫn giữa chị Hà Thị T và anh Lương Văn T đã đến mức trầm trọng. Cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị T xác định không còn tình cảm vợ chồng và thiết tha xin ly hôn với anh T. HĐXX căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Hà Thị T được ly hôn anh Lương Văn T.

Về con chung. HĐXX căn cứ các Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình. Giao chị Hà Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lương Gia N, sinh ngày 18/10/2010 cho đến tuổi thành niên. Anh Lương Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lương Văn T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4]. *Về án phí*: Chị Hà Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ: Khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 và điểm a, điểm b, khoản 1 Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

-Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị T. Xử cho chị Hà Thị T ly hôn anh Lương Văn T.

3. Về con chung: Giao cho chị Hà Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lương Gia N, sinh ngày 18/10/2010 cho đến tuổi thành niên. Anh Lương Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lương Văn T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Tài sản: Không yêu cầu giải quyết HĐXX không xem xét.

-Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Chị Hà Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0008533 ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước (chị T đã nộp đủ).

Án sơ thẩm vắng mặt chị Hà Thị T và anh Lương Văn T. Chị T và anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- THA dân sự huyện Bá Thước
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quyên